

BẢN TIN TÀI CHÍNH

THÁNG 12/2014

www.fpts.com.vn

BẢN TIN SỐ 12.2014

THÔNG TIN VĨ MÔ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

GÓC TRAO ĐỔI DN

TRU SỞ CHÍNH

Tầng 2, 71 Nguyễn Chí Thanh

Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3773 7070

Fax: (84-4) 3773 9058

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square,

136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái

Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 6290 8686

Fax: (84-8) 6291 0607

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

100 Quang Trung, P. Thạch Thang,

Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

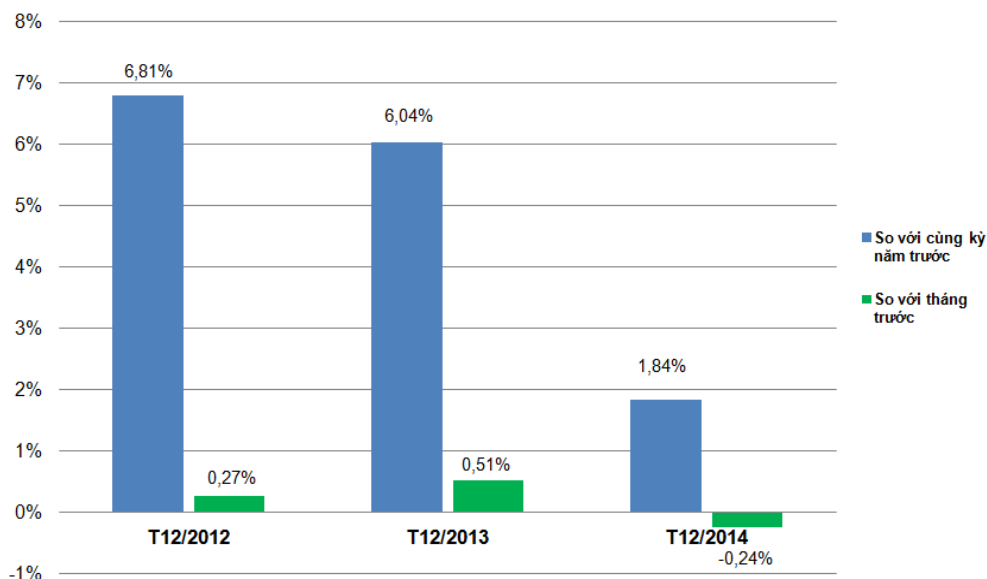
Điện thoại: (84-511) 3553 666

Fax: (84-511) 3553 888

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chỉ số tháng 12/2014	Tăng/giảm so với tháng trước	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	- 0,24%	+ 1,84%
Chỉ số sản xuất công nghiệp	+ 4,6%	+ 9,6%
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DVTD	+ 2,6%	+ 8,6%
Tổng kim ngạch xuất khẩu	- 1%	+ 13,5%
Tổng kim ngạch nhập khẩu	+ 9,4%	+ 15,5%

Mức tăng CPI tháng 12 hàng năm



Nguồn: Tổng cục thống kê - GSO

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2014 giảm 0,24% so với tháng trước và tăng 1,84% so với cùng kỳ năm trước

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2014 giảm 0,24% so với tháng trước, là tháng có mức CPI giảm trong 10 năm gần đây (Không tính năm 2008 là năm ảnh hưởng mạnh của suy thoái kinh tế thế giới). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 02 nhóm chỉ số giá giảm khá mạnh: Nhà ở và vật liệu xây dựng giảm 0,99%; giao thông giảm 3,09% (Đóng góp 0,27% vào mức giảm chung của CPI). Một số nhóm hàng hóa, dịch vụ giữ mức giá tương đối ổn định

với mức tăng không đáng kể: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,08%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,03%; giáo dục tăng 0,03%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,07%.

CPI tháng 12/2014 giảm chủ yếu do giá xăng, dầu trong nước được điều chỉnh giảm, tác động làm chỉ số giá nhóm giao thông giảm 3,09%, đóng góp 0,27% vào mức giảm chung của CPI. Bên cạnh đó, giá gas thế giới giảm mạnh nên giá gas và giá dầu hỏa trong nước được điều chỉnh giảm cũng là nguyên nhân làm cho CPI tháng 12 giảm so với tháng trước (Giá gas giảm bình quân 6,48%; giá dầu hỏa giảm bình quân 4,01%).

CPI tháng 12/2014 tăng 1,84% so với cùng kỳ năm 2013. CPI bình quân năm 2014 tăng 4,09% so với bình quân năm 2013, mức tăng khá thấp trong 10 năm trở lại đây. Trong năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng bình quân mỗi tháng tăng 0,15%. Mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ tiếp tục được thực hiện thành công, góp phần quan trọng giúp các doanh nghiệp giảm chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm, kích thích tiêu dùng, thúc đẩy tăng trưởng. CPI năm 2014 tăng thấp so với năm trước chủ yếu do một số yếu tố tác động sau đây:

(1) Nguồn cung lương thực, thực phẩm trong nước dồi dào nên chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 12 chỉ tăng 2,61% so với tháng 12/2013, thấp hơn nhiều so với mức tăng 5,08% của cùng kỳ năm trước;

(2) Giá các mặt hàng thiết yếu trên thế giới khá ổn định;

(3) Giá nhiên liệu trên thị trường thế giới, nhất là giá dầu thô thời gian gần đây giảm mạnh và đang tiếp tục giảm dẫn đến giá xăng, dầu trong nước được điều chỉnh giảm, kéo theo chỉ số giá nhóm hàng nhà ở và vật liệu xây dựng và nhóm giao thông tháng 12 năm nay lần lượt giảm 1,95% và giảm 5,57% so với cùng kỳ năm trước, ngược với xu hướng tăng 5,49% và tăng 2,6% của cùng kỳ năm 2013;

(4) Công tác quản lý giá trong năm 2014 được thực hiện khá hợp lý khi thời điểm điều chỉnh không trùng vào các tháng cao điểm đã giảm thiểu được tác động của việc điều chỉnh giá lên CPI. Mức giá được điều chỉnh đối với một số nhóm hàng do Nhà nước quản lý như dịch vụ giáo dục,

dịch vụ y tế thấp hơn so với năm trước. Năm 2014 chỉ còn 04 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo Thông tư số 04/2012/TTLT-BYT-BTC, đồng thời năm 2014 là năm cuối của chu kỳ điều chỉnh giá dịch vụ giáo dục theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP nên mức giá được điều chỉnh cũng thấp hơn nhiều so với những năm trước. Tính chung cả năm 2014, chỉ số giá nhóm dịch vụ y tế và nhóm dịch vụ giáo dục tăng lần lượt là 2,2% và 8,96% so với tháng 12 năm trước, thấp hơn nhiều so với mức tăng 23,51% và 12,82% của năm 2013.

Không nằm trong rổ các mặt hàng tính chỉ số giá, chỉ số giá vàng tháng 12/2014 giảm 0,05% so với tháng trước, giảm 3,73% so với cùng kỳ năm 2013. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2014 tăng 0,35% so với tháng trước, tăng 1,03% so với cùng kỳ năm 2013.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 12/2014 ước tính đạt 13,1 tỷ USD, giảm 1% so với tháng trước

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 11/2014 đạt 13,2 tỷ USD, cao hơn 30 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 12/2014 ước tính đạt 13,1 tỷ USD, giảm 1% so với tháng trước và tăng 13,5% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung cả năm 2014, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 150 tỷ USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2013. Nếu loại trừ yếu tố giá, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2014 tăng 9,1%. Các nhóm hàng xuất khẩu chủ lực vẫn thuộc về khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: điện thoại các loại và linh kiện; hàng dệt, may; giày dép; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác; điện tử, máy tính và linh kiện.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng Mười Một năm nay đạt 12,8 tỷ USD, thấp hơn 708 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 12/2014 đạt 14 tỷ USD, tăng 9,4% so với tháng trước và tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung năm 2014, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 148 tỷ USD, tăng 12,1% so với cùng kỳ năm 2013. Kim ngạch nhập khẩu trong năm của một số mặt

hàng phục vụ sản xuất tăng cao so với năm trước: Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; vải; xăng dầu đạt; chất dẻo; nguyên phụ liệu dệt, may, giày dép; hóa chất; bông. Một số mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn tăng so với năm 2013: Điện tử, máy tính và linh kiện; điện thoại các loại và linh kiện; ô tô.

Do kim ngạch nhập khẩu thực hiện tháng 11 thấp hơn số ước tính 708 triệu USD nên cán cân thương mại tháng 11 được điều chỉnh từ nhập siêu theo ước tính sang xuất siêu 438 triệu USD theo số thực hiện. Ước tính xuất siêu năm 2014 khoảng 2 tỷ USD, trong đó khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu 17 tỷ USD, cao hơn mức 13,7 tỷ USD của năm trước; khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 15 tỷ USD, cao hơn mức 13,7 tỷ USD của năm 2013. Mặc dù mức xuất siêu 2 tỷ USD của năm 2014 là mức cao nhất kể từ năm 2012, góp phần ổn định tỷ giá và cung cầu ngoại tệ trên thị trường nhưng hiệu quả mang lại cho nền kinh tế từ xuất, nhập khẩu hàng hóa chưa cao. Điều này thể hiện rõ qua giá trị gia tăng hàng xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài thấp với chủ yếu là hàng gia công, chế biến; trong khi khu vực trong nước vẫn nhập siêu mạnh, chứng tỏ sự phụ thuộc vào thị trường nước ngoài của sản xuất và tiêu dùng trong nước, chưa vươn lên để gia tăng tỷ lệ nội địa hóa của sản phẩm.

Vốn FDI năm 2014 đạt 20,23 tỷ USD, bằng 93,5% so với cùng kỳ 2013 và tăng 19% so với kế hoạch năm 2014 (17 tỷ USD)

Theo Cục đầu tư nước ngoài, tính đến ngày 15/12/2014 cả nước có 1.588 dự án mới được cấp GCNĐT với tổng vốn đăng ký 15,64 tỷ USD, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm 2013 và có 594 lượt dự án đăng ký tăng vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm là 4,58 tỷ USD, bằng 62,4% so với cùng kỳ năm 2013.

Tính chung cả cấp mới và tăng vốn trong năm 2014, các nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký đầu tư vào Việt Nam 20,23 tỷ USD, bằng 93,5% so với cùng kỳ 2013 và tăng 19% so với kế hoạch 2014 (17 tỷ USD). Ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 12,35 tỷ USD, tăng 7,4 % so với cùng kỳ năm 2013 và tăng 2,9% so với kế hoạch năm 2014.

Theo đối tác đầu tư: Tính từ đầu năm 2014 đến nay, đã có 60 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Hàn Quốc là nước dẫn đầu, Hồng Kông đứng vị trí thứ hai, Singapore đứng vị trí thứ 3 và Nhật Bản đứng ở vị trí thứ 4.

Theo lĩnh vực đầu tư: Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài nhất. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đứng thứ 2, đứng thứ 3 là lĩnh vực xây dựng.

Theo địa bàn đầu tư: Trong năm 2014 các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 54 tỉnh, thành phố trong cả nước. Thái Nguyên là địa phương thu hút nhiều vốn ĐTNN nhất. Thành phố Hồ Chí Minh đứng thứ 2, Đồng Nai đứng thứ 3. Tiếp theo là Bắc Ninh, Bình Dương, Khánh Hòa.

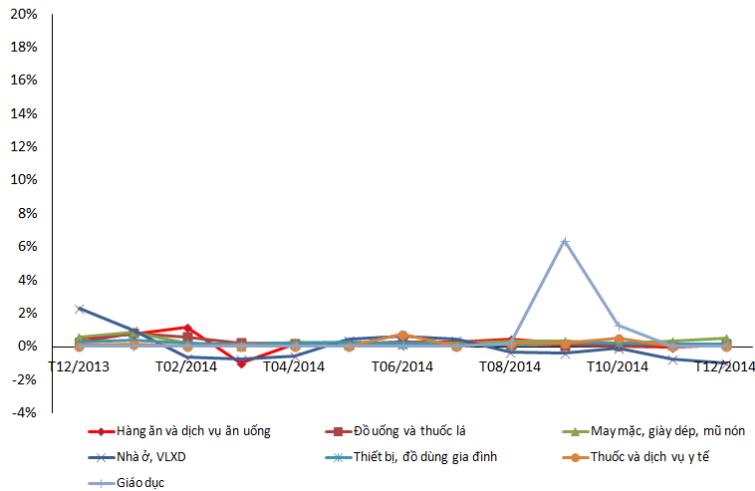
Một số dự án lớn được cấp phép trong năm 2014

- Dự án Tổ hợp công nghệ cao Sam Sung Thái Nguyên – giai đoạn 2 nhà đầu tư Công ty TNHH Sam Sung Electronics Việt Nam Thái Nguyên – Hàn Quốc, dự án đầu tư tại KCN Yên Bình I, tỉnh Thái Nguyên với tổng vốn đầu tư đăng ký 3 tỷ USD;
- Dự án Công ty TNHH điện tử Samsung CE Complex do nhà đầu tư Samsung Asia Pte.Ltd – Singapore đầu tư tại Thành phố Hồ Chí Minh với tổng vốn đầu tư đăng ký 1,4 tỷ USD;
- Dự án Công ty TNHH Dewan International do nhà đầu tư Hồng Kông đầu tư tại Khánh Hòa với tổng vốn đầu tư đăng ký 1,25 tỷ USD;
- Dự án Công ty TNHH SamSung Display Bắc Ninh do nhà đầu tư Hàn Quốc đầu tư tại Bắc Ninh với tổng vốn đầu tư đăng ký 1 tỷ USD.

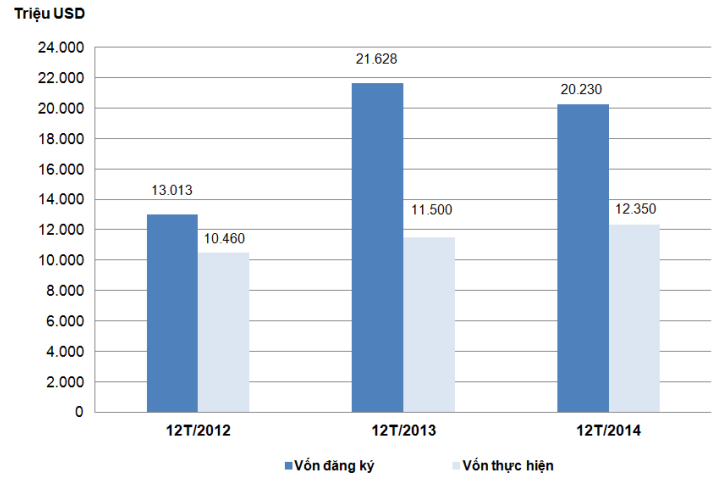
(FPTS Tổng hợp)

Thông số vĩ mô

Biến động chỉ số giá các nhóm ngành

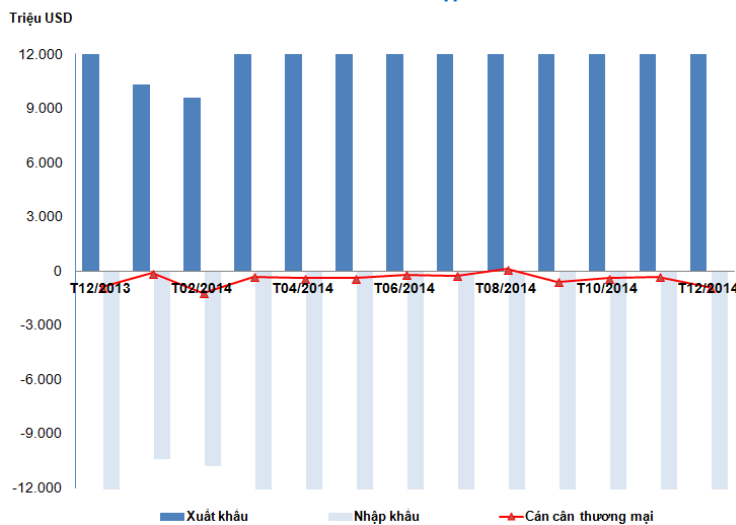


Vốn FDI năm 2014

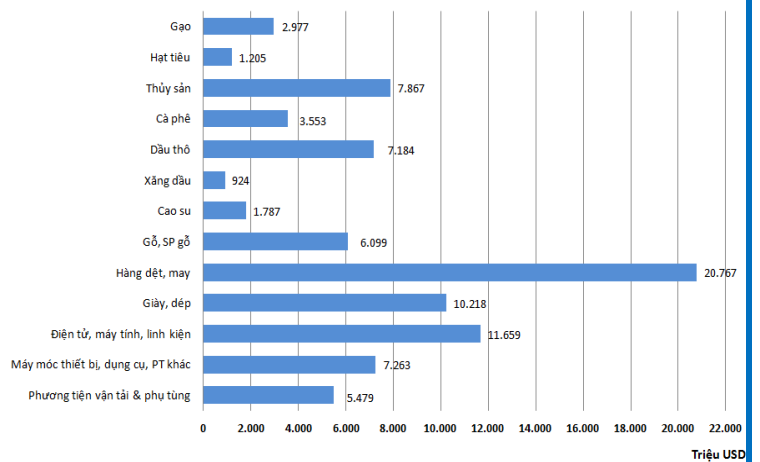


Nguồn: GSO, FIA

Tình hình Xuất Nhập khẩu

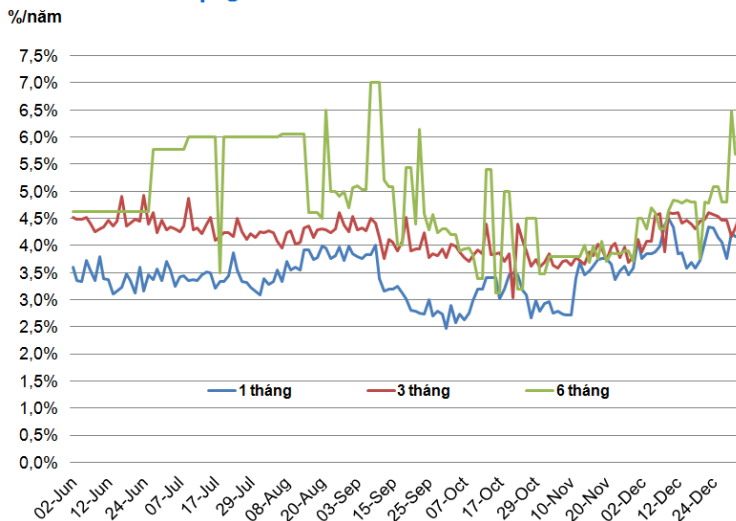


Kim ngạch xuất khẩu năm 2014

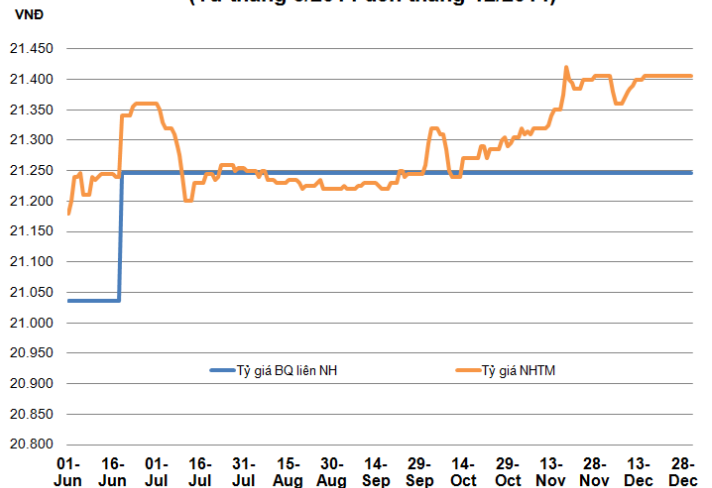


Nguồn: GSO

Biến động LSBQ liên NH từ 6/2014 đến 12/2014



Biến động tỷ giá BQ liên NH và tỷ giá NHTM (Từ tháng 6/2014 đến tháng 12/2014)



Nguồn: SBV, VCB

I. THÔNG TIN TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

1. Các ngân hàng lớn giảm lãi suất cuối năm

Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) vừa công bố biểu lãi suất huy động mới. Lãi suất VND của ngân hàng này tiếp tục giảm nhẹ. Cụ thể, theo biểu niêm yết mới, lãi suất huy động VND của Vietcombank đã giảm ở các kỳ hạn dài, từ 24 - 60 tháng; mức cao nhất 6,3%/năm trước đó hiện chỉ còn 6,2%/năm.

Trước đó, ngày 18/11, Vietcombank cũng đã có điều chỉnh, giảm ở các kỳ hạn ngắn từ 0,1 - 0,3%/năm và rút sâu dưới mức trần quy định (5,5%/năm).

Qua lần điều chỉnh này, lãi suất huy động của Vietcombank đã tạo khoảng cách đáng kể so với chính các thành viên trong nhóm ngân hàng thương mại nhà nước. Như tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), lãi suất hầu hết các kỳ hạn đều cao hơn từ 0,55 - 0,8%/năm.

Trong khối ngân hàng thương mại cổ phần, một số thành viên cũng vừa giảm mức cao nhất ở các kỳ hạn dài. Như tại Ngân hàng Bắc Á (BacABank), mức lãi suất huy động VND cao nhất 8,2%/năm trước đó hiện đã rút về còn 7,9%/năm.

Như vậy, sau đợt điều chỉnh vào nửa cuối tháng 11 vừa qua, lãi suất huy động VND lại có đợt giảm mới. Dù chưa mở rộng và diễn ra mạnh, nhưng đây là một diễn biến đáng chú ý trước mùa cao điểm chi trả cuối năm đang đến gần.

2. Tăng trưởng tín dụng dự kiến đạt chỉ tiêu 12-14%

Năm 2014 ghi nhận kinh tế vĩ mô đã có chuyển biến tốt, tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn khó khăn, sức cầu của nền kinh tế dù đã có chuyển biến tích cực nhưng cần tiếp tục đẩy mạnh để nâng cao khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế.

Đó là một trong những nội dung được đưa ra tại buổi họp báo Kết quả điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2014, định hướng giải pháp điều hành năm 2015 chiều hôm nay, ngày 23/12.

Năm 2014, kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi nhưng chưa bền vững và đồng đều, lạm phát có xu hướng

giảm, hầu hết các ngân hàng trung ương duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Thị trường tài chính chứa đựng nhiều rủi ro với giá vàng biến động phức tạp, đồng USD tăng giá, giá dầu thô giảm mạnh. Ở trong nước, kinh tế vĩ mô diễn biến theo hướng tích cực, phù hợp với chủ trương và các giải pháp điều hành của Chính phủ. Các cân đối vĩ mô lớn cải thiện, lạm phát ổn định ở mức thấp, tăng trưởng kinh tế đạt cao hơn cùng kỳ năm 2012 và 2013, dự kiến cả năm vượt mức mục tiêu 5,8%.

Theo Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Nguyễn Thị Hồng, trên cơ sở bám sát mục tiêu của Quốc hội, Chính phủ, và nhiệm vụ của ngành Ngân hàng tại Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 15/1/2014, trong năm 2014, NHNN đã điều hành linh hoạt, đồng bộ các công cụ chính sách tiền tệ để điều tiết tiền tệ phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, đảm bảo thanh khoản của tổ chức tín dụng (TCTD) và nền kinh tế. Lượng tiền cung ứng được điều hành hợp lý giữa các kênh, đảm bảo kiểm soát tiền tệ phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát trong điều kiện NHNN mua được một lượng lớn ngoại tệ để tăng Dự trữ ngoại hối Nhà nước. Đến ngày 19/12/2014, tổng phương tiện thanh toán tăng 15,65% so với cuối năm 2013, phù hợp với chỉ tiêu định hướng 14-16% đề ra từ đầu năm. Huy động vốn tăng 15,15%, trong đó huy động vốn bằng VND tăng khá cao 16,31% so với cuối năm 2013. Thanh khoản của các TCTD được đảm bảo và dư thừa, lãi suất trên thị trường nội tệ liên ngân hàng ổn định ở mức thấp.

Cùng với đó, mặt bằng lãi suất giảm 1,5-2%/năm so với cuối năm 2013, tiếp tục hỗ trợ sản xuất kinh doanh nhưng vẫn đảm bảo kiểm soát được lạm phát, hỗ trợ ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối. Trong đó, mặt bằng lãi suất huy động giảm 1,5-2%/năm, lãi suất cho vay giảm khoảng 2%/năm, đưa mặt bằng lãi suất thấp hơn mức lãi suất của giai đoạn 2005 - 2006. Lãi suất của các khoản vay cũ tiếp tục được các TCTD tích cực điều chỉnh giảm; dư nợ cho vay bằng VND có lãi suất trên 15%/năm chiếm khoảng 3,9% tổng dư nợ cho vay

VND, giảm so với tỷ trọng 6,3% cuối năm 2013; dư nợ có lãi suất trên 13%/năm chiếm 10,65%, giảm so với tỷ trọng 19,72% cuối năm 2013. Đường cong lãi suất hình thành rõ nét, qua đó tạo điều kiện cho các TCTD huy động được nguồn vốn kỳ hạn dài và ổn định hơn, giảm chênh lệch kỳ hạn giữa tài sản có và tài sản nợ và giúp cho việc phân bổ vốn hiệu quả trong nền kinh tế.

Như vậy, theo đại diện NHNN, tăng trưởng tín dụng năm 2014 dự kiến đạt chỉ tiêu định hướng 12-14% đề ra từ đầu năm, trong đó đến ngày 19/12/2014 tín dụng đã tăng 11,8% so với cuối năm 2013. Cơ cấu tín dụng tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ. Các chương trình, chính sách tín dụng ngành, lĩnh vực đã được hệ thống ngân hàng triển khai kịp thời, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội.

3. Năm 2014 - Năm thành công trong bình ổn tỷ giá

Diễn biến tăng của đồng USD trong giai đoạn cuối năm được xem là dễ hiểu và theo yếu tố mùa vụ. Trước đó, NHNN đã cam kết đến hết năm 2014 sẽ không điều chỉnh tỉ giá. Nhìn lại cả năm 2014, đây tiếp tục được đánh giá là năm thành công trong công tác ổn định đồng tiền.

Nhu cầu USD thường tăng cao hơn vào dịp cuối năm, vì đây là lúc doanh nghiệp nhập khẩu thanh toán đơn hàng. Những tháng cuối năm nay, có một số thời điểm thị trường chứng kiến áp lực đồng USD tiến sát trần cho phép. Hiện tượng này được nhìn nhận là yếu tố mùa vụ, năm nào cũng gặp. Về thực chất, quan hệ cung cầu ngoại tệ trên thị trường ổn định trong cả năm nay. Ngân hàng không thiếu USD và sẵn sàng đáp ứng đủ nhu cầu của doanh nghiệp.

Ông Cán Văn Lực, Chuyên gia kinh tế nhận định: "Năm nay cơ bản là ổn định, quan hệ cung cầu bình thường, xuất siêu nhiều hơn năm ngoái, thanh toán nợ nước ngoài vẫn trong tỉ lệ Bộ Tài chính công bố. Một chút cầu cao hơn năm ngoái là vay ngoại tệ, đâu đó cũng có những gợn sóng nhỏ".

Đến nay, mức biến động VND so với USD chỉ hơn 1% so với thời điểm đầu năm. Doanh nghiệp là những

người nhìn thấy rõ rệt nhất tác động của 1 năm tỉ giá ổn định, và những bình ổn trên thị trường vào giai đoạn cuối năm này. Kinh tế vĩ mô ổn định trong năm 2014, cán cân thanh toán thặng dư 10 tỉ USD, cán cân thương mại tích cực là những lý do chính hỗ trợ bình ổn thị trường. Ở chiều ngược lại, tỉ giá ổn định cũng góp phần hỗ trợ đắc lực sự vận hành của nền kinh tế.

Nhu cầu nhập khẩu, trả nợ vay, thanh toán, giao dịch ngoại tệ từ nguồn ngoại tệ thu được từ xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài, kiều hối, hoạt động thông suốt giữa các khách hàng với ngân hàng và trên thị trường liên ngân hàng. Theo ước tính, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng và giao dịch giữa ngân hàng với khách hàng tăng khoảng 20% so với năm 2013. Quá trình USD hóa giảm từ 25% xuống còn 11% trong năm nay. Đầu tuần này, NHNN cũng dự báo tỉ giá sẽ biến động với biên độ 2% trong năm 2015.

(Tổng hợp từ Taichinhdientu.vn, vtv.vn)

II. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

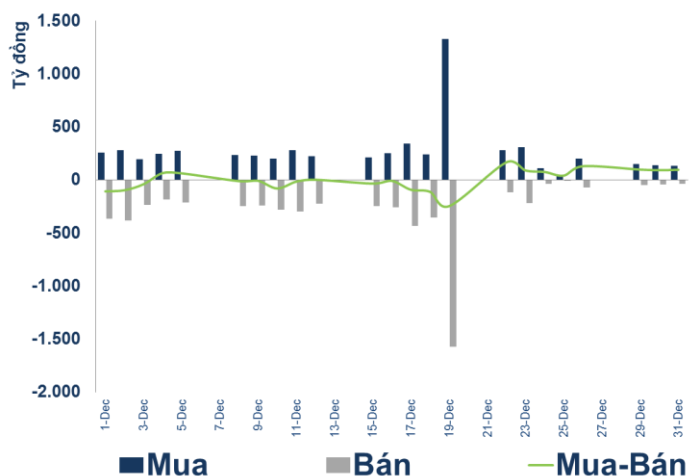
A. Tổng hợp thị trường

Biến động thị trường tháng 12/2014

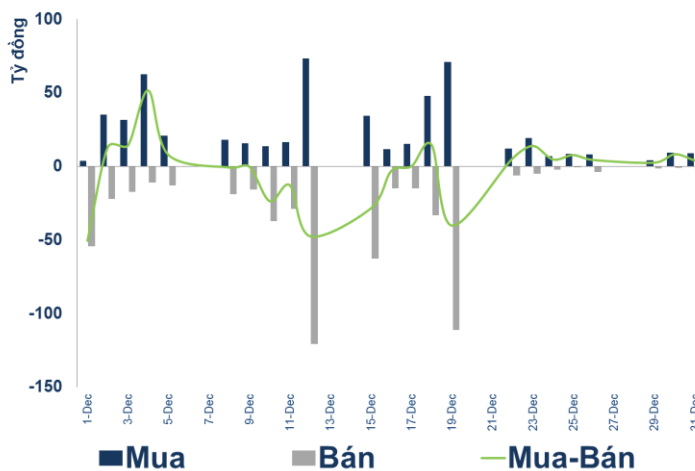
Chỉ tiêu	ĐVT	VN-Index	HNX-Index	UPCOM-Index
Chỉ số đầu tháng	Điểm	566,22	87,44	69,45
Chỉ số cuối tháng	Điểm	545,63	82,98	60,30
Tăng/giảm chỉ số trong tháng	Điểm	-20,59	-4,46	-9,15
Tỷ lệ tăng/giảm chỉ số	%	-3,6%	-5,1%	-13,2%
Tổng khối lượng giao dịch	Triệu cổ phiếu	2.624	1.347	60,80

Giao dịch NĐTNN trên 2 sàn

Giao dịch NĐTNN sàn HOSE tháng 12/2014



Giao dịch NĐTNN sàn HNX tháng 12/2014



Top 10 mã CP tăng/giảm trên 2 sàn trong tháng 12/2014

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 28/11 (đồng)	Giá ngày 31/12 (đồng)	Thay đổi (%)
HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
TNT	Công ty Cổ phần Tài nguyên	3.200	4.300	34%
LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	29.100	37.200	28%
PNC	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	10.000	12.400	24%
GTA (*)	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An	13.100	16.200	24%
MWG	Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động	89.000	109.000	23%
TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	8.800	10.700	22%
GIL	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh	30.000	36.000	20%
SEC	Công ty Cổ phần Mía đường Nhiệt điện Gia Lai	10.500	12.600	20%
VTF	Công ty Cổ phần Thức ăn Chăn nuôi Việt Thắng	25.000	29.700	19%
PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện	7.500	8.900	19%
HOSE - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
HDC (*)	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa-Vũng Tàu	23.900	14.700	-39%
NNC (*)	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	76.000	48.000	-37%
KSH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KSH	13.100	8.500	-35%
GTN	Công ty cổ phần Đầu tư và Sản Xuất Thống Nhất	19.700	12.800	-35%
QBS	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Quảng Bình	21.300	14.000	-34%
PXT	Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bê chứa Dầu khí	6.000	4.000	-33%
HAI	Công ty Cổ phần Nông dược H.A.I	20.300	14.900	-27%
PXS (*)	Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	30.400	22.800	-25%
DQC	Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang	73.000	55.500	-24%
HLA	Công ty Cổ phần Hữu Liên Á Châu	2.300	1.800	-22%

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 28/11 (đồng)	Giá ngày 31/12 (đồng)	Thay đổi (%)
HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
DST	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Nam Định	6.500	14.400	122%
TKC	Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Tân Kỳ	6.700	12.000	79%
VE9 (*)	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng VNECO 9	11.400	16.800	47%
NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	4.400	6.900	57%
TMX	Công ty cổ phần VICEM Thương mại Xi măng	9.500	13.500	42%
SEB	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện miền Trung	24.000	32.800	37%
KSQ	Công ty cổ phần Khoáng sản Quang Anh	6.000	7.700	28%
MAC	Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	9.100	11.500	26%
VXB	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre	14.800	17.900	21%
IVS	Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	11.300	12.600	12%
HNX - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
VIX	Công ty cổ phần Chứng khoán IB	33.600	20.500	-39%
NDF	CTCP Chế biến thực phẩm nông sản xuất khẩu Nam Định	20.700	13.800	-33%
DAC	Công ty Cổ phần Viglacera Đồng Anh	9.000	6.100	-32%
ADC (*)	Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	31.900	22.500	-30%
DC2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng số 2	4.300	3.100	-28%
SJC	Công ty Cổ phần Sông Đà 1.01	6.500	4.700	-28%
SVN	Công ty cổ phần SOLAVINA	10.200	7.500	-27%
NAG	Công ty cổ phần Nagakawa Việt Nam	8.200	6.100	-26%
CTN	Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm	7.500	5.700	-24%
TH1	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp I Việt Nam	21.300	16.500	-23%

(*) cổ phiếu có thực hiện quyền trong tháng

VN - Index



HNX - Index



Diễn biến thị trường chứng khoán tháng 09/12/2014 đến 08/01/2015

Từ đầu tháng 12/2014 và đến 08/01/2015 thị trường chứng khoán đã tạo ra hai giai đoạn. Giai đoạn đầu từ 09/12/2014 đến 17/12/2014, VN-Index giảm mạnh thủng ngưỡng hỗ trợ 560 điểm về mức đáy 513 điểm ngày 17/12/2014 với mức giảm 8,4%; HNX-Index giảm mạnh từ 86,5 điểm ngày 08/01/2014 xuống đáy 78,4 điểm ngày 30/12/2014 với mức giảm 9,36%. Giai đoạn sau thị trường tăng dần lên trong sự nghi ngờ của hầu hết các nhà đầu tư với VN-Index tăng từ 513 điểm ngày 17/12/2014 lên khoảng 555 điểm ngày 08/01/2015 với mức tăng 8,2%; HNX-Index tăng từ 78,4 điểm ngày 17/12/2014 lên khoảng 84,5 điểm ngày 08/01/2015 với mức tăng 7,8%.

Nhóm cổ phiếu dầu khí với đầu tàu là GAS, PVD, PVS, PVB, PXS... tiếp tục là nhóm sụt giảm mạnh nhất trong tháng cùng với sự tiếp tục đi xuống các mức thấp kỷ lục của giá dầu thế giới. Nhóm cổ phiếu đầu cơ FLC, KLF, FIT, VHG, VIX, GTN, HAI, QBS, ITQ... cũng bị sụt giảm theo sự sụt giảm của thị trường khi bị tác động tiêu cực khá mạnh từ thông tư 36/TT-NHNN, nhưng cũng đã phục hồi khá tốt theo sự phục hồi của cả hai chỉ số trong giai đoạn sau của tháng này. Dòng tiền cho vay margin của một số CTCK lớn đã được tiếp tục rút dần ra khỏi nhóm cổ phiếu này. Dù vậy, trong bối cảnh thị trường nhìn chung không có nhiều diễn biến tích cực thời gian qua, một số cổ phiếu tốt vẫn diễn biến tích cực hơn hẳn thị trường như MPC, SKG, BCC, VCB, NKG... do được kỳ vọng từ kết quả kinh doanh khả quan trong Q4/2014 và cả năm sau 2015. Áp lực giải chấp mạnh của các CTCK tiếp tục là nguyên nhân chính khiến cả hai chỉ số thị trường “rơi tự do” trong nửa đầu tháng 12/2014.

Nhận định thị trường chứng khoán từ 08/01/2015 đến nửa đầu tháng 02/2015

Tình hình vĩ mô trong nước nhìn chung vẫn tiếp tục ổn định, lạm phát vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp, mặt bằng lãi suất vẫn giữ ở mức rất thấp khi toàn hệ thống ngân hàng vẫn tiếp tục dư thừa một lượng tiền lớn, nhưng nhu cầu vay của những doanh nghiệp lớn chỉ ở mức nhỏ giọt. Thông tư 36/TT-NHNN (có hiệu lực từ ngày 01/02/2015) đã được nhiều NHTM triển khai để rút lượng tiền lớn về trong khoảng 2 tháng qua, nên theo đánh giá áp lực rút tiền trên thị trường để đảm bảo đã giảm đi rất nhiều. Giá dầu thế giới theo đánh giá sẽ khó phục hồi trong ngắn hạn sắp tới, tuy nhiên theo đánh giá ảnh hưởng của các thông tin suy giảm giá dầu tới thị trường chung sẽ không còn đáng kể, thậm chí sẽ có hiện tượng “chai lỳ” với các thông tin sụt giảm của giá dầu, nhìn chung thị trường đã nhìn nhận đúng bản chất hơn tác động của việc giảm giá dầu đến nền kinh tế Việt Nam. Vì vậy, với các đánh giá tình hình vĩ mô, các thông tin cơ bản tác động trong 1 tháng tới, chúng tôi nhận định thị trường chứng khoán tháng 01/2015 sẽ khó có thể có diễn biến xấu như trong 2-3 tháng qua, mà diễn biến chủ yếu sideways up trong tháng.

Theo PTKT, cả hai chỉ số đã xác nhận nhiều dấu hiệu tạo đáy trong khoảng đầu tháng 01/2015 khi VN-Index đã lùi về sát ngưỡng 510 ứng với sự hội tụ của Fibonacci 100% nổi từ đáy 508 ngày 13/05/2014 lên đỉnh 640 ngày 03/09/2014 và Fibo retracement 50% nổi từ đáy 373 ngày 05/11/2012 lên đỉnh 640 ngày 03/09/2014. Theo như nhận định bằng lý thuyết sóng Elliot, VN-Index đã đi hết đầy đủ 3 sóng điều chỉnh A-B-C với sóng A kéo dài từ đầu tháng 09/2014 đến khoảng 27/10/2014, sóng B hồi lên từ cuối tháng 10/2014 đến ngày 11/11/2014, và sóng C đi xuống mạnh nhất từ 12/11/2014 đến ngày 17/12/2014 và đã tạo đáy tại ngưỡng 513. Vì vậy, đợt tăng trở lại từ đáy của VN-Index theo chúng tôi đánh giá là VN-Index đang đi lên theo sóng 1 trong 5 sóng tăng 1-2-3-4-5 trung hạn (có thể kéo dài đến khoảng giữa năm 2015). Riêng giai đoạn từ 09/01/2015 đến khoảng 13/02/2015 này, VN-Index nhiều khả năng sẽ đi lên hết phần sóng 1 còn lại và điều chỉnh ngắn trở lại theo sóng 2 (mức điều chỉnh khoảng 23,6% đến 38,2% của sóng 1) và dự báo các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, được dự báo có nhiều triển vọng tăng trưởng trong năm 2015 sẽ tiếp tục là những cổ phiếu tăng giá mạnh nhất trong tháng này, trong khi những cổ phiếu đầu cơ, hoạt động kinh doanh không có nhiều cải thiện trong 2015 nhiều khả năng sẽ vẫn lình xình đi ngang không tăng được.

Đối với HNX-Index, xét trong dài hạn vẫn chưa hoàn toàn bị gãy xu hướng tăng. Trong khi đó, ngưỡng 80 ứng với Fibo retrace 50% nổi từ đáy 69 ngày 13/05/2014 lên đỉnh 92 ngày 10/10/2014 đã xác nhận là ngưỡng hỗ trợ đáng tin cậy, và HNX-Index đã đi lên dần trở lại từ ngưỡng này. Đường middleband (MA 20) cũng đã được HNX-Index vượt qua, RSI 14 cũng đã vượt lên ngưỡng 50 nên nhiều khả năng HNX-Index sẽ tiếp tục đi lên và tiến đến dần đến vùng 91-92 đã được thiết lập trong tháng 10 và 11 năm 2014.

Chỉ số	Kháng cự - Hỗ trợ	Yếu	Mạnh
VN-Index	Hỗ trợ	-	540
	Kháng cự	560	580
HNX-Index	Hỗ trợ	-	83
	Kháng cự	86,5	92

B. Thông tin hỗ trợ & tiêu cực

❖ Thông tin hỗ trợ

UBCK sẽ rà soát, điều chỉnh và có cơ chế kiểm soát vốn từ ngân hàng sang TTCK

Năm 2014: Triển khai ETF, chuẩn bị cho phái sinh

Bên cạnh việc triển khai sản phẩm quỹ hoán đổi chỉ số (ETF) (hai quỹ sẽ vận hành trong năm 2014), cơ quan quản lý cũng đang tích cực nghiên cứu để có thể sớm triển khai thí điểm quỹ hưu trí tự nguyện, quỹ hưu trí bổ sung.

Bên cạnh đó, trên cơ sở Đề án về xây dựng và phát triển thị trường chứng khoán phái sinh đã được TTCP phê duyệt tại Quyết định 366/QĐ-TTg ngày 11/03/2014, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị định về chứng

khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh để trình Chính phủ trong tháng 12/2014.

Việc tái cấu trúc tổ chức kinh doanh chứng khoán dựa trên các chỉ tiêu an toàn tài chính để tiến hành rà soát, đánh giá phân loại công ty chứng khoán (CTCK), trên cơ sở đó tiến hành xử lý theo hướng hợp nhất, sáp nhập, giải thể CTCK.

Tính đến tháng 09/2014 đã có 20 CTCK chấm dứt và đình chỉ hoạt động, giải thể, hợp nhất, giảm số CTCK thua lỗ từ 60% xuống còn dưới 20%.

Ngoài ra, UBCK cũng đã thực hiện đánh giá, xếp loại các CTCK dựa trên quy chế CAMEL. Theo đó, đã phân loại các CTCK thành các nhóm A, B, C, D, E để từ đó có phương án theo dõi, xử lý đối với từng nhóm và tiến

hành kiểm tra đối với các CTCK nằm trong nhóm D, E để tiếp tục tái cấu trúc trong thời gian tới.

Năm 2014, với việc ban hành Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 về cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước (DNNN), thoái vốn gắn với niêm yết, đồng thời cho phép cơ chế DNNN được thoái vốn dưới mệnh giá và giá trị sổ sách đã tạo sự linh hoạt trong việc cải cách sắp xếp DNNN, góp phần hỗ trợ công tác huy động vốn, nâng cao sức cạnh tranh, tạo sự minh bạch của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, các giải pháp phát triển thị trường chứng khoán được đưa ra từ đầu năm 2014 vẫn chưa được triển khai đồng bộ và nhiều giải pháp vẫn đang trong quá trình nghiên cứu, soạn thảo, ví dụ như tăng tỷ lệ sở hữu cho nhà đầu tư nước ngoài; phát hành cổ phiếu dưới mệnh giá, chế độ kế toán cho các loại hình quỹ mới...

Giải pháp cho 2015

Để thúc đẩy thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển ổn định, bền vững, thu hút nhà đầu tư trong đó có nhà đầu tư nước ngoài, cơ quan quản lý cần phối hợp với các thành viên thị trường triển khai đồng bộ nhiều giải pháp.

Một là, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm cho TTCK thông qua việc: (1) Xây dựng cơ chế phát hành cổ phiếu dưới mệnh giá; (2) Giám sát xử lý các doanh nghiệp chào bán cổ phiếu ra công chúng không đưa cổ phiếu vào giao dịch trong vòng 01 năm; (3) Khuyến khích doanh nghiệp cung cấp thông tin bằng tiếng Anh và xây dựng báo cáo phát triển bền vững; (4) Xây dựng cơ chế và lộ trình thực hiện Quản trị rủi ro cho các công ty niêm yết; (5) Hoàn chỉnh pháp lý để sớm đưa vào vận hành các sản phẩm cơ cấu (Covered Warrant; NVDRs và các sản phẩm Hedge); (6) Xây dựng pháp lý, hệ thống công nghệ thông tin và các hệ thống phụ trợ để sớm đưa các sản phẩm phái sinh (Index Futures và Bond Futures) vào hoạt động.

Hai là, kích cầu và khơi thông dòng vốn trên cơ sở: (1) Triển khai nâng hạng TTCK trên bảng MSCI; (2) Nâng tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng tại các doanh nghiệp niêm yết có sở hữu nhà nước; (3) Rà soát, điều chỉnh và có cơ chế kiểm soát vốn từ ngân hàng sang thị trường

chứng khoán để đảm bảo an toàn hệ thống, hạn chế sở hữu chéo giữa các định chế ngân hàng và chứng khoán, bảo hiểm, đặc biệt trong mô hình mẹ - con; góp phần thúc đẩy tái cấu trúc và tăng vốn NHTM; (4) Nâng cao ý thức công bố thông tin của các doanh nghiệp và nhà đầu tư thông qua việc đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật chứng khoán và TTCK tăng cường hiểu biết cho nhà đầu tư và doanh nghiệp; (5) Phát triển các định chế đầu tư chuyên nghiệp và xây dựng các quy định về xếp hạng tín nhiệm, thiết lập tổ chức định mức tín nhiệm của Việt Nam; (6) Nghiên cứu xây dựng Quỹ bảo vệ nhà đầu tư trong trường hợp các tổ chức trung gian tài chính giải thể, phá sản để đảm bảo tài sản cho nhà đầu tư; (7) Xây dựng các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán các loại hình sản phẩm mới như việc cho các sản phẩm phái sinh được hạch toán theo giá thị trường; (8) Tham gia đầy đủ các nguyên tắc của hội viên đối với tổ chức IOSCO mà VN là thành viên cũng như tham gia thành viên các tổ chức quốc tế khác về TTCK; (9) Phối hợp với các tổ chức quốc tế để tổ chức các Diễn đàn đầu tư tại Việt Nam và nước ngoài để xúc tiến và thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Ba là, tái cấu trúc các tổ chức kinh doanh chứng khoán và hiện đại hóa cấu trúc thị trường theo hướng: (1) Tiếp tục hợp nhất, giải thể, phá sản các công ty chứng khoán (CTCK) yếu kém, thua lỗ dựa trên nền tảng các chỉ tiêu an toàn tài chính; (2) Cho phép tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài mua để sở hữu đến 100% công ty chứng khoán trong nước; (3) Hợp nhất các Sở giao dịch Chứng khoán và phát triển, phân định các khu vực thị trường: Thị trường cổ phiếu, thị trường trái phiếu và hình thành thị trường sản phẩm phái sinh để nâng cao vị thế của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam trong khu vực Asean; (4) Hoàn thiện đầu tư CNTT cho toàn thị trường theo hướng hiện đại, thống nhất; (5) Nghiên cứu hệ thống vay/cho vay chứng khoán mục đích để phục vụ thanh toán bù trừ; xây dựng hệ thống phục vụ các sản phẩm phái sinh; (6) Đào tạo, tuyên truyền quảng bá về thị trường và các sản phẩm mới.

Kho bạc Nhà Nước huy động 2.937 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ

Phiên đấu thầu có tổng khối lượng gọi thầu 5.000 tỷ đồng với 3 loại kỳ hạn: 3 năm (2.000 tỷ đồng), 5 năm (2.000 tỷ đồng) và 15 năm (1.000 tỷ đồng).

Trái phiếu kỳ hạn 3 năm có 19 thành viên tham gia dự thầu, tuy nhiên số phiếu đăng ký đấu thầu lên tới 28 phiếu. Khối lượng dự thầu hợp lệ lên tới 6.905 tỷ đồng và vùng lãi suất đặt thầu nằm trong khoảng 5,00-7,00%/năm. Kết quả, huy động được 1.985 tỷ đồng trái phiếu 3 năm với lãi suất trúng thầu 5,33%/năm, cao hơn 0,13%/năm so với lãi suất trúng thầu phiên trước đó (ngày 11/12/2014).

Trái phiếu kỳ hạn 5 năm có 13 thành viên tham gia dự thầu, khối lượng dự thầu hợp lệ đạt 3.342 tỷ đồng và vùng lãi suất đặt thầu nằm trong khoảng 5,99-7,20%/năm. Kết quả, huy động được 222 tỷ đồng trái phiếu 5 năm với lãi suất trúng thầu 6,10%/năm, cao hơn 0,05%/năm so với lãi suất trúng thầu phiên trước đó (ngày 11/12/2014).

Trái phiếu kỳ hạn 15 năm có 5 thành viên tham gia dự thầu, khối lượng dự thầu hợp lệ đạt 1.900 tỷ đồng và vùng lãi suất đặt thầu nằm trong khoảng 7,68-9,00%/năm. Kết quả, huy động được 730 tỷ đồng trái phiếu 15 năm với lãi suất trúng thầu 7,80%/năm, cao hơn 0,10%/năm so với lãi suất trúng thầu phiên trước đó (ngày 27/11/2014).

Như vậy, kể từ đầu năm 2014, Kho bạc Nhà nước đã huy động được 197.975,4725 tỷ đồng TPCP.

❖ Thông tin tiêu cực

ETF nội bị thờ ơ, vì sao?

Trước khi các ETF chính thức có mặt trên thị trường, giới chuyên môn và nhiều nhà đầu tư cũng đã từng đặt khá nhiều kỳ vọng vào việc các quỹ này sẽ tạo ra một “làn gió mới” trên thị trường chứng khoán. Kỳ vọng trên hoàn toàn có cơ sở, bởi ETF có những đặc tính ưu việt so với các loại hình quỹ đầu tư truyền thống trước đây.

Tuy nhiên, nhìn vào diễn biến giao dịch của ETF đầu tiên là ETF VFMVN30 từ khi niêm yết đến nay cho thấy, giao dịch của ETF nội vẫn khá ảm đạm. Theo công bố của VFM về giá trị tài sản ròng ETF VFMVN30 đến ngày 10/12 chỉ còn hơn 191 tỷ đồng, tức đã giảm hơn 10 tỷ đồng so với mức 202 tỷ đồng giá trị vốn huy động ban đầu. Theo đó, giá trị của mỗi chứng chỉ quỹ chỉ còn 9.458 đồng/chứng chỉ quỹ (mệnh giá tại thời điểm phát hành là 10.000 đồng). Trong khi đó, khối lượng giao dịch của chứng chỉ quỹ cũng không được sôi động cho lắm. ETF VFMVN30 thời gian qua mỗi phiên chỉ giao dịch khoảng vài trăm ngàn chứng chỉ quỹ, thậm chí có nhiều phiên chỉ có vài chục ngàn chứng chỉ quỹ được chuyển nhượng. Đây là tỷ lệ khá nhỏ so với tổng khối lượng hơn 20 triệu chứng chỉ quỹ đang niêm yết.

Ông Huy Nam, chuyên gia thị trường chứng khoán cho biết, thực chất, việc giao dịch của ETF chưa được sôi động là do ETF vẫn còn khá mới, nên nhà đầu tư chưa quen. Hơn nữa, các chỉ số là đối tượng đầu tư của quỹ cũng chưa thực sự ổn định. Chẳng hạn, trong rổ chỉ số VN30, nhiều cổ phiếu đầu danh mục đã hết “room” cho nhà đầu tư nước ngoài, trong khi 5 - 7 cổ phiếu cuối danh mục lại chưa phải là những cổ phiếu thực sự mạnh.

Ngoài ra, khoảng 3 tháng trở lại đây, đúng thời điểm quỹ ETF mới nhập cuộc, thì lại là thời điểm thị trường chứng khoán đi xuống. Đây cũng là một trong những yếu tố kém may mắn cho thời điểm khởi đầu của ETF. Chỉ số VN-Index từ giữa tháng 9 đến nay đã giảm từ mặt bằng 630 điểm xuống mức dưới 560 điểm. Qua những diễn biến hiện tại, một số nhà quan sát cho rằng, hiện cũng vẫn còn quá sớm để đánh giá sự thành công của các ETF nội. Tuy nhiên, theo quan điểm của ông Huy Nam, các thành viên lập quỹ cũng cần có những động thái năng động hơn nữa để có thể giữ nhịp thị trường và thu hút nhà đầu tư tham gia tích cực hơn.

(FPTS Tổng hợp)

Bản tin pháp luật tháng 12/2014

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tổng hợp điểm tin pháp luật đáng chú ý trong tháng 12/2014 như sau: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 128/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 về bán, giao và chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 01/2015/TT-BTC ngày 05/01/2015 về hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết.

❖ **Ngày 31/12/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 128/2014/NĐ-CP về bán, giao và chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước**

Ngày 31/12/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 128/2014/NĐ-CP về bán, giao và chuyển giao doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, trong đó quy định đối tượng có quyền mua doanh nghiệp gồm: Tập thể, cá nhân người lao động trong doanh nghiệp; các doanh nghiệp, kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; công dân Việt Nam có đủ năng lực hành vi dân sự; nhóm các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên kết với nhau để mua doanh nghiệp...

Nếu có từ hai người đăng ký mua trở lên, việc bán doanh nghiệp được thực hiện theo phương thức đấu giá. Theo đó, người mua doanh nghiệp phải nộp đơn đăng ký mua doanh nghiệp và đặt tiền trước cho tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp với mức tiền bằng 10% giá khởi điểm. Trong lần đầu giá cuối cùng, nếu tập thể người lao động trong doanh nghiệp trả giá bằng người mua khác, thì phải ưu tiên bán doanh nghiệp cho tập thể người lao động.

Nếu chỉ có một đơn đăng ký mua doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền quyết định bán doanh nghiệp theo phương thức bán thỏa thuận trực tiếp. Cụ thể, Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp cùng Giám đốc doanh nghiệp trao đổi trực tiếp với người mua về giá bán, phương án sử dụng lao động và thỏa thuận về các nội dung trong hợp đồng.

Nghị định cũng chỉ rõ, giá khởi điểm bán doanh nghiệp không được thấp hơn tổng giá trị phần vốn Nhà nước và giá trị quyền sử dụng đất (nếu có) theo giá công bố của UBND cấp tỉnh nếu người mua kế thừa các khoản nợ; không thấp hơn tổng giá trị doanh nghiệp đã được xác định nếu người mua không kế thừa các khoản nợ.

Chính sách về quyền lợi của người lao động sau khi doanh nghiệp được bán cũng là một nội dung được quy định rất cụ thể tại Nghị định này. Theo đó, người lao động tiếp tục làm việc tại doanh nghiệp mới sẽ được tính trả trợ cấp thôi việc với thời gian người lao động làm việc tại doanh nghiệp từ thời điểm ký hợp đồng mua bán trở về trước; được thực hiện giao kết hợp đồng lao động mới khi chuyển sang làm việc tại doanh nghiệp mới. Đồng thời, người lao động chấm dứt hợp đồng lao động sẽ được hưởng chế độ trợ cấp mất việc làm, thôi việc; người đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí sẽ được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật...

❖ **Ngày 05/01/2015, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 01/2015/TT-BTC hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết**

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2015 và thay thế Quyết định số 108/2008/QĐ-BTC ngày 20/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; Thông tư số 128/2009/TT-BTC ngày 23/06/2009 và Thông tư số 95/2010/TT-BTC ngày 30/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và Quản lý giao dịch chứng khoán công ty đại chúng chưa niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 108/2008/QĐ-BTC ngày 20/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Theo đó, các đối tượng đăng ký giao dịch theo quy định gồm có:

- Công ty đại chúng theo quy định tại Điều 25 Luật Chứng khoán có chứng khoán đã đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (sau đây viết tắt là TTLKCK) và chưa niêm yết hoặc đã hủy niêm yết được đăng ký giao dịch tại thị trường Upcom.
- Công ty đại chúng thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng kể từ ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực (01/07/2011) chưa niêm yết hoặc chưa đáp ứng đủ điều kiện niêm yết thì phải đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom trong thời hạn một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Công ty niêm yết đã thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng kể từ ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực (01/07/2011), sau khi hủy niêm yết mà vẫn là công ty đại chúng phải thực hiện đăng ký giao dịch trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày hủy niêm yết.
- Công ty đại chúng hình thành từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước kể từ ngày 01/11/2014 phải thực hiện đăng ký đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (sau đây viết tắt là UBCKNN), đăng ký lưu ký tại TTLKCK và đăng ký giao dịch trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước.
- Công ty đại chúng hình thành từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trước ngày 01/11/2014 mà chưa niêm yết thì đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo người đại diện phối hợp, đôn đốc doanh nghiệp hoàn tất việc thực hiện đăng ký công ty đại chúng, đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch trong thời hạn một (01) năm kể từ ngày 01/11/2014 theo quy định tại Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước.

(Nguồn: UBCK)

Hoạt động Thoái vốn nhà nước năm 2014

Để thể hiện rõ quyết tâm đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành của các DNNN, ngày 06/03/2014, Chính phủ ra Nghị quyết số 15/NQ-CP về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước trong DN. Tiếp đó, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của DN nhà nước nhằm mục đích hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-CP.

Với các cơ chế, chính sách trên tạo động lực thúc đẩy quá trình thoái vốn nhà nước tại DN, bước đầu đã mang lại một số kết quả khả quan. Theo Báo cáo của Chính phủ tại Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIII cho thấy, trong 10 tháng đầu năm 2014, đã tiến hành tái cơ cấu 119 DN, trong đó cổ phần hóa 100 DN, thoái vốn đầu tư đạt trên 3.500 tỷ đồng, gấp hơn 3,6 lần so với năm 2013. Tính chung cả năm 2013 và 10 tháng đầu năm 2014 các tập đoàn, tổng công ty nhà nước đã thoái được hơn 4.400 tỷ đồng trên tổng số hơn 21 nghìn tỷ đồng cần thoái.

Trong thời gian qua, nhiều tập đoàn, tổng công ty nhà nước đã thực hiện nỗ lực sắp xếp, thoái vốn, cổ phần hóa nhằm đảm bảo đúng yêu cầu đặt ra như: Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản, bên cạnh chuyển đổi sắp xếp các công ty từ 2 cấp sang 1 cấp, Tập đoàn đã thoái vốn đầu tư ngoài ngành được 1.600 trong số 1.800 tỷ đồng và phần đầu cuối quý I/2015 sẽ hoàn thành; Tập đoàn Điện lực Việt Nam, 9 tháng năm 2014, thoái vốn ngoài ngành được hơn 373 tỷ đồng... Mới đây, phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex) được đánh giá là rất thành công, khi thu hút 87 nhà đầu tư tham gia, trong đó có 15 nhà đầu tư tổ chức, khối lượng giao dịch thành công đạt hơn 110 triệu cổ phần. Số tiền thu được sau buổi IPO đạt hơn 1.200 tỷ đồng. Sau khi Vinatex cổ phần hóa, nhà nước nắm giữ 51% vốn, còn lại 24% bán cho nhà đầu tư chiến lược, 0,6% cho người lao động và 24,4% các nhà đầu tư khác. Đặc biệt, sự kiện Tổng công ty Hàng không Việt Nam (Vietnam Airlines) IPO thành công 49.009.008 cổ phần. Mức giá cao nhất đặt mua là 223.000 đồng/cổ phần, thấp nhất là 22.300 đồng/cổ phần, tương đương giá khởi điểm; giá trúng đấu giá bình quân là 22.307 đồng/cổ phần. Vietnam Airlines thu về từ đợt đấu giá này 1.093 tỷ đồng... Cùng với đó, các sở giao dịch chứng khoán đã thực hiện trên 550 đợt đấu giá cổ phần hóa và thoái vốn DNNN, giúp Nhà nước thu được trên 85.000 tỷ đồng. Chỉ tính riêng 6 tháng đầu năm nay số phiên đấu giá tại 2 sở giao dịch gần bằng tổng số phiên đấu giá 2012- 2013, giá trị thực tế thu được cao hơn 30%.

Tuy nhiên, không phải DNNN nào cũng thuận lợi trong việc cổ phần hóa, thoái vốn để tái cơ cấu. Thực tế, quá trình cổ phần hóa vẫn còn chậm, tiến độ thoái vốn của một số địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới DNNN. Tỷ lệ nhà đầu tư đăng ký mua, tỷ lệ số cổ phần bán được đạt mức thấp. Tỷ lệ các nhà đầu tư nước ngoài chưa cao, thậm chí có xu hướng giảm nhiều.

Còn nhiều khó khăn

Mặc dù tiến độ thoái vốn trong những tháng đầu năm 2014 đã nhanh hơn so với các năm trước, nhưng so với khối lượng vốn cần phải thoái theo kế hoạch đặt ra đến hết năm 2015 vẫn còn rất lớn.

Thực tế thời gian qua đã chỉ ra rằng, việc thoái vốn đầu tư ngoài ngành của DNNN gặp rất nhiều khó khăn. Nguyên nhân khách quan là thị trường chứng khoán ảm đạm, chưa có động lực để tăng, dòng tiền vào thị trường yếu, nhiều cổ phiếu có giá giao dịch trên thị trường thấp hơn mệnh giá, thậm chí không ít cổ phiếu không có giao dịch; Thị trường bất động sản trầm lắng và thị trường tài chính ngân hàng chưa đi vào ổn định, nợ xấu chưa được giải quyết triệt để, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Bên cạnh đó, các quy định về bảo toàn vốn nhà nước khiến các tập đoàn kinh tế, tổng công ty lo ngại, chần chừ, sợ trách nhiệm đã ảnh hưởng không ít đến quá trình giảm vốn, thoái vốn của DN.

Theo quy định, việc thoái vốn của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty trong công ty đại chúng phải tuân thủ Điều 21 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán. Theo đó, điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông lớn trong công ty đại chúng phải là cổ phiếu của DN có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 10 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán. Đến thời điểm hiện tại Luật này chưa quy định điều kiện chào bán cổ phiếu ra công chúng của cổ đông lớn trong công ty không phải là đại chúng và cổ phiếu của DN có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán nhỏ hơn 10 tỷ đồng tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán.

Hơn nữa, kết quả thoái vốn có thành công hay không còn phụ thuộc vào tính thanh khoản của cổ phiếu. Nhiều cổ phiếu không có giao dịch hoặc giao dịch rất ít, chỉ khoảng 2000 cổ phiếu/phần giao dịch. Đặc biệt là cổ phiếu OTC chưa lên sàn thì việc thoái vốn lại càng khó khăn. Một số tổng công ty đã không thoái vốn thành công, điển hình như: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam không bán được cổ phiếu nào trong đợt chào bán 4,1 triệu cổ phiếu SHS, tương đương tỷ lệ 4,12% vốn, diễn ra từ ngày 13/06/2014 đến 08/07/2014; Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn – TNHH MTV đã không bán được cổ phiếu nào trong đợt chào bán cổ phần của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp và Đô thị Đức Hòa III diễn ra ngày 09/12/2013 vì đến ngày 09/12/2013, kết thúc thời hạn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền cọc mua cổ phần của Công ty cổ phần Khu công nghiệp và Đô thị Đức Hòa III do Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn – TNHH MTV nắm giữ, không có nhà đầu tư tham gia đăng ký đấu giá (theo Điều 14 Quyết định số 404/2013/QĐ-SGDHCM ngày 18/11/2013 về việc ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Khu công nghiệp và Đô thị Đức Hòa III do Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn – TNHH MTV nắm giữ thì cuộc đấu giá này không đủ điều kiện để tổ chức đấu giá nên cuộc đấu giá được coi là không thành công)...

Một khó khăn nữa các DN gặp phải là các khoản đầu tư vào các công ty, dự án đang trong quá trình đầu tư nên không xác định được giá bán. Đối với một số DN có các công ty con, công ty liên kết thì thời gian xác định giá trị DN kể từ thời điểm chốt ngày xác định giá trị DN đến ngày công bố thường kéo dài từ 04 đến 06 tháng cũng là một trong những nguyên nhân gây ảnh hưởng đến tiến độ thoái vốn.

Ngoài ra, có một trên thực tế là việc thoái vốn hiện nay có vẻ như là thoái vốn để cắt lỗ, nghĩa là những khoản đầu tư ngoài ngành nào chưa lỗ thì chưa bán, thậm chí ưu tiên bán khoản lỗ, khoản xấu trước. Thậm chí, ngay chuyện cắt lỗ này cũng đòi hỏi phải bán được với giá cao. Theo như Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam viện dẫn: Thoái vốn tại một số DN sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động của DN đó và gián tiếp ảnh hưởng đến công ăn, việc làm, đời sống của người lao động, tạo áp lực lên các vấn đề kinh tế xã hội khác. Do vậy, đại diện lãnh đạo Tập đoàn này đề nghị một số khoản thoái vốn nên chậm lại. Hoặc với Tập đoàn Công nghiệp Cao su thì đề nghị kéo dài thời gian thoái vốn tại các công ty mà nơi này góp vốn đến sau năm 2015 với lý do DN chưa hoạt động ổn định, thời gian qua gặp khó khăn nên khó xây dựng phương án thoái vốn; Ngân hàng Đầu tư Phát triển Việt Nam đề xuất: Trước khi giao phần vốn phải thoái về SCIC cần có lộ trình thoái vốn phù hợp hoặc giãn tiến độ (có thể tối đa năm 2017) với từng khoản đầu tư.

Giải pháp đẩy mạnh thoái vốn

Thoái vốn là bài toán khó khi khối lượng vốn cần thoái khổng lồ lại bị ràng buộc bởi một loạt cơ chế, quy định về thoái vốn. Trước thực trạng trên, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 15/NQ-CP và Quyết định số 51/2014/QĐ - TTg về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn của DNNN với hàng loạt giải pháp mang tính đột phá.

Nghị quyết số 15/NQ-CP ngày 06/03/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại DN và các quy định của pháp luật có liên quan đã đánh dấu bước đi quan trọng để thúc đẩy quá trình tái cấu

trúc DNNN và góp phần đảm bảo thực hiện được kế hoạch cổ phần hóa DNNN mà Chính phủ đặt ra đến năm 2015. Nghị quyết đã làm rõ về lộ trình thoái vốn và các cách thức để thoái vốn ngoài ngành của DNNN. Theo đó, có ba cách thức để “thoái vốn”:

Cách thức thứ nhất: DNNN có thể tự tìm cách bán phần vốn ấy, thậm chí thoái vốn đầu tư dưới mệnh giá hoặc dưới giá trị sổ sách kế toán của doanh nghiệp sau khi đã trừ đi khoản dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính theo quy định và trên cơ sở phương án thoái vốn đã được chủ sở hữu xem xét, quyết định;

Cách thức thứ hai: Việc thoái vốn tại các Công ty đầu tư tài chính, các ngân hàng thương mại của các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, có thể giao các ngân hàng thương mại Nhà nước mua lại hoặc chuyển Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam làm đại diện chủ sở hữu.

Cách thức thứ ba: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) xem xét, mua lại các khoản đầu tư ngoài ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, công ty 100% vốn nhà nước vào lĩnh vực bảo hiểm, ngân hàng sau khi đã thực hiện các biện pháp nêu tại Nghị quyết này mà thoái vốn không thành công và các lĩnh vực khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Giá mua được xác định theo giá thị trường nhưng không cao hơn giá trị trên sổ sách kế toán trừ đi khoản dự phòng giá đầu tư đã được trích lập đầy đủ theo quy định. Các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, DNNN có trách nhiệm thông báo cho SCIC xem xét mua lại các khoản đã đầu tư vào các lĩnh vực trên.

Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục làm rõ hơn các vấn đề còn vướng mắc trong việc thực hiện thoái vốn nhà nước tại DN. Theo đó, việc thoái vốn dưới mệnh giá phải dựa trên nguyên tắc hạn chế tối đa tổn thất đầu tư và bảo toàn vốn nhà nước ở mức cao nhất, đồng thời DN phải trích lập bổ sung cho đủ dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính. Quyết định cũng quy định mức điều chỉnh giảm giá bán tối đa để các DN chủ động trong quá trình thoái vốn. Cụ thể, đối với cổ phiếu đã niêm yết có thị giá dưới mệnh giá thì bán theo biên độ quy định trên sàn, nếu sau 3 tháng không bán hết thì giảm giá bán tối đa 10% so với bình quân giao dịch thành công của 15 ngày trước đó để bán thỏa thuận.

Đối với công ty chưa niêm yết được định giá thấp hơn mệnh giá thì tổ chức bán cổ phần công khai, nếu không thành công DN có thể bán thỏa thuận với giá không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp giá khởi điểm bán đấu giá lần đầu không thành công). Nếu nhà đầu tư bỏ cọc hoàn toàn thì giá thỏa thuận không thấp hơn giá đấu thấp nhất. Thời gian hoàn tất việc bán thỏa thuận tối đa là 60 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp tiền mua cổ phần của cuộc đấu giá lần đầu. Trong trường hợp không thành công thì mức giá khởi điểm để bán lần 2 giảm tối đa không quá 10% so với giá khởi điểm lần đầu.

Ngoài ra, Thủ tướng cũng cho phép NHNN và SCIC tham gia mua cổ phần. Theo đó, vốn nhà nước đầu tư vào lĩnh vực bảo hiểm, ngân hàng, SCIC có thể tham gia mua lại với giá không cao hơn giá khởi điểm khi bán thỏa thuận không thành công hoặc không cao hơn giá bán thỏa thuận thành công (trong trường hợp không bán hết); ngoài ra giá SCIC mua lại không cao hơn giá trị sổ sách trừ dự phòng đã trích lập đầy đủ. Đối với lĩnh vực khác, SCIC căn cứ vào chức năng nhiệm vụ và nguyên tắc đầu tư vốn để xem xét mua lại với giá mua không cao hơn giá trị sổ sách trừ dự phòng đã trích lập đầy đủ.

Nếu như theo quy định cũ điều kiện bán chứng khoán ra công chúng thì hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi đồng thời không có lỗ lũy kế đến năm đăng ký chào bán. Tuy nhiên, Quyết định 51/2014/QĐ-TTg cho phép đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước được chuyển nhượng vốn nhà nước tại các công ty có năm liền trước năm đăng ký chào bán có lỗ và có lỗ lũy kế đến năm chào bán, có lỗ nhưng không có lỗ lũy kế và có lãi

nhưng có lỗ lũy kế. Quyết định 51/2014/ QĐ–TTg cũng yêu cầu các DN cổ phần hoá sau ngày 01/11/2014 phải có kế hoạch tham gia giao dịch tập trung trên thị trường đăng ký giao dịch (UpCom) hoặc niêm yết trong vòng 90 ngày/1 năm kể từ ngày có giấy chứng nhận kinh doanh. Đối với các DN đã CPH trước ngày 01/11/2014 phải có kế hoạch tham gia giao dịch tập trung trong vòng 1 năm kể từ ngày 01/11/2014.

Không dừng lại ở đó, thời gian tới, Chính phủ chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh tái cơ cấu, tập trung vào cổ phần hóa, thoái vốn ngoài ngành, nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động; đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của DNNN và kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh. Những động thái quyết liệt này được kỳ vọng sẽ đưa lộ trình tái cơ cấu DNNN đúng tiến độ, góp phần thực hiện thành công quá trình tái cấu trúc nền kinh tế.

(FPTS trích Bài đăng trên Tạp chí Tài chính số 12 - 2014)

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- Tư vấn cổ phần hóa
- Tư vấn chào bán chứng khoán
- Tư vấn phát hành
- Tư vấn niêm yết
- Tư vấn tái cấu trúc vốn
- Tư vấn bảo lãnh phát hành
- Tư vấn lập dự án đầu tư
- Tư vấn thẩm định dự án đầu tư
- Tư vấn định giá
- Dịch vụ rà soát đặc biệt
- Tư vấn dự báo tài chính
- Tư vấn Mua bán và Sáp nhập DN
- Tư vấn hoàn thiện DN
- Tư vấn Quan hệ nhà đầu tư

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại <http://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.